



HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH (BCC)

Số: [UID]

[Ngày được cấp tài khoản]

Vào ngày *Người dùng* nhấp vào nút đăng ký và thực hiện thủ tục đăng ký tài khoản trên *Phần mềm Finhay*, *Người dùng* cam đoan và xác nhận rằng mình đã đọc và hiểu một cách cẩn trọng và rõ ràng, cũng như đồng ý trên cơ sở tự do, tự nguyện cùng *Công ty* xác lập đối với toàn bộ điều khoản của *Điều khoản sử dụng tính năng* và *Hợp đồng* như nội dung dưới đây.

Bên A: [Họ tên]

[UID]

CMND/CCCD/Hộ chiếu: [Số] Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

MST: [Số - Nếu có]

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Chủ tài khoản: [Tên]

Số tài khoản: [Số ngân hàng]

Ngân hàng: [Tên ngân hàng]

Email: [Địa chỉ email]

Số điện thoại: [Số điện thoại]

(Sau đây gọi là “**Người dùng**”)



Bên B: Công ty Cổ phần Finhay Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107748373 cấp lần đầu ngày 06/03/2017; Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ cấp bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội lần đầu ngày 15/07/2020

Mã số thuế: 0107748373

Đại diện: Nghiêm Xuân Huy

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Email: hello@finhay.com.vn

Trụ sở chính: Tầng 8, Toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(Sau đây gọi là “**Công ty**”)



MỤC LỤC

Điều 1. Định nghĩa	4
Điều 2. Nội dung hợp tác kinh doanh	8
Điều 3. Đóng góp	9
Điều 4. Thời gian hợp tác	9
Điều 5. Phân chia Doanh thu và lãi/lỗ	10
Điều 6. Phí	10
Điều 7. Nghĩa vụ thuế	10
Điều 8. Nguyên tắc thu chi	11
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty	12
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Người dùng	14
Điều 11. Chấm dứt hợp đồng	17
Điều 12. Chữ ký điện tử	18
Điều 13. Liên lạc	19
Điều 14. Các cam kết khác của Người dùng	19
Điều 15. Giải quyết tranh chấp	21
Điều 16. Hiệu lực hợp đồng	22



Xét thấy

- *Người dùng* xác nhận đã đáp ứng các điều kiện theo quy định tại *Điều khoản sử dụng tính năng* được đăng tải trên *Phần mềm Finhay* và của *Công ty* đồng thời cam kết tuân thủ theo các quy định tại *Điều khoản sử dụng tính năng*.
- *Người dùng* có nguồn tiền hợp pháp và có nhu cầu tích lũy, đầu tư vào các *Sản phẩm tài chính* từ nguồn tiền này.
- *Công ty* có *Hệ thống phần mềm* để trợ giúp cho *Người dùng* thực hiện việc tích lũy, đầu tư vào các *Sản phẩm tài chính*.
- *Người dùng* mong muốn tích lũy, đầu tư vào các *Sản phẩm tài chính* thông qua việc *Hợp tác kinh doanh* với *Công ty* nhằm mục đích sinh lợi nhuận, và *Công ty* đồng ý *Hợp tác kinh doanh* với *Người dùng* để thực hiện các giao dịch liên quan đến các *Sản phẩm tài chính*.
- Địa điểm thực hiện *Hợp tác kinh doanh*: trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- Các Bên chấp thuận và đồng ý rằng nội dung của *Hợp đồng* này sẽ được lập ra dưới hình thức một hợp đồng điện tử và việc *Người dùng* đồng ý bắt đầu quy trình đăng ký bằng cách nhấp vào nút đăng ký và thực hiện thủ tục đăng ký tài khoản trên *Phần mềm Finhay* đồng nghĩa với việc *Người dùng* xác nhận *Hợp đồng* điện tử sẽ được tạo lập, các điều khoản, điều kiện của *Hợp đồng* điện tử có giá trị pháp lý, ràng buộc và có hiệu lực thi hành.
- Các bên cùng nhau thỏa thuận phạm vi của *Hợp đồng* như sau:

Điều 1. Định nghĩa

1. ***Bên B/ Công ty/ Finhay***: là Công ty cổ phần Finhay Việt Nam.
2. ***Danh mục Sản phẩm tài chính***: là danh mục các *Sản phẩm tài chính* được phân bổ theo tỷ lệ xác định hoặc tự động phân bổ bởi *Hệ thống phần mềm*.
3. ***Điều khoản sử dụng tính năng***: là các quy định của *Công ty* đối với *Người dùng* khi sử dụng các Tính năng trên *Phần mềm Finhay* được đăng tải trên *Trang chủ chính thức* của *Công ty* (bao gồm cả những hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho *Người dùng* được phản hồi, cung cấp chính thức bởi *Finhay*).
4. ***Đơn vị cung cấp dịch vụ chi hộ***: là đơn vị được phép cung ứng dịch vụ thanh toán tại Việt Nam có ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ chi hộ với *Công ty*.



5. **Đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ:** là đơn vị được phép cung ứng dịch vụ thanh toán tại Việt Nam có ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ thu hộ với Công ty.
6. **Đơn vị giám sát:** là Công ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn VBP (VBP) được cấp phép bởi Bộ Tài Chính giấy phép số 104/KDKET; hoặc/và bên thứ ba độc lập được Công ty ký kết Hợp đồng để Giám sát dòng tiền được chi từ Tài khoản tiền kinh doanh của Công ty và được Công ty công bố trên Trang chủ chính thức.
7. **Đơn vị quản lý đầu tư:** là Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt (pháp nhân được thành lập hợp pháp và hoạt động theo Giấy phép hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 74/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại địa chỉ Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM) được chỉ định nhận ủy thác đầu tư theo Hợp đồng quản lý đầu tư số 01/TVAM-FINHAY và Hợp đồng quản lý danh mục số 10002/HĐQLDM/FINHAY-TVAM/BIDV.HTH, chỉ định Ngân hàng lưu ký là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); hoặc/và công ty chứng khoán và/hoặc công ty quản lý quỹ quản lý đầu tư và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào có ngành nghề và nghiệp vụ nhận ủy thác vốn, tài sản để quản lý đầu tư do Công Ty toàn quyền chọn lựa và được Công ty công bố trên Trang chủ chính thức.
Người dùng hiểu và nhận thức được rằng, việc Vốn hợp tác kinh doanh được quản lý bởi Đơn vị quản lý đầu tư là không bắt buộc và sẽ được thông báo, cập nhật tới Người dùng từng thời kỳ theo quyết định của Công ty.
8. **Form hỗ trợ:** Là mẫu biểu được thiết kế trên Phần mềm Finhay nhằm trợ giúp Người dùng gửi những yêu cầu về hỗ trợ và thắc mắc tới Công ty
9. **Hai bên/ Các bên:** là Bên A và Bên B.
10. **Hệ thống phần mềm:** là tập hợp bao gồm nhưng không giới hạn các Ứng dụng, website, các chương trình phần mềm, cơ sở dữ liệu của Công ty để Công ty (i) thực hiện quy định của Hợp đồng hợp tác kinh doanh này; (ii) Quản trị hệ thống thông tin và (iii) Cung cấp các Tính năng khác cho Người dùng.
11. **Hợp đồng:** là Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này giữa Công ty và Người dùng.
12. **Hợp tác kinh doanh:** là việc Công ty và Người dùng thỏa thuận và thực hiện các nội dung tại Hợp đồng này.
13. **Khách hàng:** là được hiểu bao gồm Người dùng và Người dùng khác.



14. **Một bên/ Mỗi bên/ Bên kia:** là Bên A hoặc Bên B tùy thuộc vào ngữ cảnh **Người dùng/ Bên A:** là cá nhân đăng ký tài khoản trên *Phần mềm Finhay* để tham gia Hợp Tác Kinh Doanh trên *Phần mềm Finhay* tương ứng với mã UID và giao kết Hợp đồng này.
15. **Người dùng khác:** là cá nhân đăng ký tài khoản trên *Phần mềm Finhay* nhưng có mã UID khác với mã UID của *Người dùng*.
16. **Ngân hàng lưu ký:** là Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, được phép thực hiện các dịch vụ lưu ký (nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán) theo quy định pháp luật. Trong phạm vi Hợp đồng này, Ngân hàng lưu ký được Finhay chỉ định để Đơn vị quản lý đầu tư triển khai nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư theo Hợp đồng quản lý danh mục số 10002/HĐQLDM/FINHAY-TVAM/BIDV.HTH là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
17. **Pháp luật:** là pháp luật hiện hành của Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn ở các luật, bộ luật, nghị định, thông tư, quyết định, ... có hiệu lực do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành tùy từng thời điểm.
18. **Phí:** là các loại phí/lệ phí/chi phí khác mà *Người dùng* đồng ý sử dụng và cho phép Công ty sử dụng từ *Vốn hợp tác kinh doanh* để thanh toán như được quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.
19. **Quyền đăng nhập Hệ thống phần mềm tương ứng với UID:** là các quyền truy cập vào *Phần mềm Finhay* tương ứng với 01 UID để thực hiện việc tích lũy, đầu tư hoặc sử dụng các Tính năng khác do Công ty cung cấp trên *Phần mềm Finhay*.
20. **Sản phẩm tài chính:** Là các sản phẩm tài chính được bao gồm trong Sản phẩm Tích lũy và các Sản phẩm khác theo hoạt động của Finhay tùy từng thời điểm. Danh sách các Sản phẩm tài chính do Công ty toàn quyền quyết định, được đăng tải và cập nhật trên *Trang chủ chính thức* của Công ty.
21. **Số tiền vốn góp/Vốn hợp tác kinh doanh:** là tổng số tiền *Người dùng* góp vốn vào *Hợp đồng hợp tác kinh doanh* này dưới hình thức *Người dùng* chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng hoặc bất kỳ hình thức nào theo yêu cầu của *Người dùng* dưới sự cho phép của Finhay.



22. **Sự kiện bất khả kháng:** là bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp nào nằm ngoài khả năng kiểm soát của các Bên hoặc các Bên không thể dự liệu một cách hợp lý trước khi ký kết hoặc trong thời gian triển khai thực hiện *Hợp đồng* này, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở các sự kiện sau đây: dịch bệnh, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, động đất hoặc thiên tai khác, bạo loạn, khủng bố, cháy nổ nghiêm trọng, chiến tranh, bạo động dân sự, chính biến, thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước.
23. **Tài khoản giao dịch Sản phẩm tài chính:** là Tài khoản Công ty mở tại Công ty chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ hoặc một bên thứ ba khác để thực hiện giao dịch, đầu tư các *Sản phẩm tài chính*.
24. **Tài khoản Ngân hàng của Người dùng:** là tài khoản thanh toán được mở tại Ngân hàng thương mại Việt Nam hoặc Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam được *Người dùng* đăng ký là tài khoản Ngân hàng để nhận Số tiền thu hồi vốn đầu tư được nhận. Mỗi một *Người dùng* chỉ được phép đăng ký 01 *Tài khoản Ngân hàng* trên hệ thống để nhận Số tiền thu hồi vốn đầu tư được nhận.
25. **Tài khoản Người dùng:** là tài khoản của *Người dùng* được đăng ký trên *Phần mềm Finhay* tương ứng với một *UID*.
26. **Tài khoản tiền kinh doanh:** là tài khoản thanh toán của *Công ty* được mở tại các Ngân hàng thương mại để nhận tiền *Hợp tác kinh doanh* từ *Người dùng*.
27. **Thời gian ngưng đồng:** là khoảng thời gian tối đa Công ty cho phép *Tài khoản Người dùng* không hoạt động và không có tiền hay tài sản mà không bị Công ty đơn phương chấm dứt *Hợp đồng*, được Công ty toàn quyền quyết định và công bố vào từng thời kỳ trên *Trang chủ chính thức*.
28. **Thứ hạng:** là cấp bậc khác nhau được *Phần mềm Finhay* xếp loại cho từng *Khách hàng* nhằm mục đích áp các mức quyền lợi và nghĩa vụ khác nhau tương ứng với từng *Khách hàng*. Thông tin về *Thứ hạng* sẽ được Công ty quyết định và công bố trên Website theo từng thời điểm.
29. **Thuế TNCN:** là khoản thuế được quy định tại Khoản 1 Điều 7 *Hợp đồng* này.
30. **Tính năng Finhay/ Tính năng:** là các sản phẩm, dịch vụ, tính năng được Finhay/ bên thứ ba cung cấp tới Người dùng thông qua Phần mềm Finhay, bao gồm nhưng không giới hạn sản phẩm Tích lũy, sản phẩm Bảo vệ, sản phẩm Hoàn tiền... và các sản phẩm, tính năng khác được Finhay hoặc bên thứ ba cung cấp tới Người dùng phát sinh từng thời kỳ.



31. **Phần mềm Finhay:** có nghĩa là phần mềm và công nghệ của Finhay mà thông qua đó *Người dùng* sử dụng các Tính năng do Finhay cung cấp.
- Các đường link để *Người dùng* có thể download hoặc sử dụng *Phần mềm Finhay* như sau:
- (i) Phiên bản IOS: <https://apps.apple.com/vn/app/finhay/id1336942463>
- (ii) Phiên bản Android:
- <https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay>
- (iii) Phiên bản website: <https://finhay.com.vn>
32. **UID/ User ID/ Mã Người dùng:** là mã do Công ty cung cấp cho mỗi *Người dùng* để định danh *Người dùng* và định danh Tài khoản *Người dùng*.
33. **Website/ Trang chủ/ Trang chủ chính thức:** là website có địa chỉ tên miền là <https://finhay.com.vn>. Các đề mục sử dụng trong *Hợp đồng* này chỉ để tiện theo dõi, không làm ảnh hưởng đến các điều khoản của *Hợp đồng*.
34. Những chữ viết nghiêng được hiểu là một khái niệm được định nghĩa chi tiết tại Điều 1 của *Hợp đồng* này.

Điều 2. Nội dung hợp tác kinh doanh

1. *Người dùng* thực hiện đăng ký Tài khoản *Người dùng* và thực hiện góp vốn vào *Hợp đồng hợp tác Kinh doanh*. Số tiền vốn góp của *Người dùng* có thể được Công ty ủy thác cho Đơn vị quản lý đầu tư, tùy theo toàn quyền quyết định của Công ty.
2. Công ty bằng các kiến thức, kinh nghiệm và bí quyết của mình sẽ thiết lập các Danh sách Sản phẩm tài chính để hỗ trợ *Người dùng* ra quyết định đầu tư.
3. *Người dùng* thực hiện toàn bộ thao tác liên quan đến *Hợp tác kinh doanh* trên hoặc thông qua *Phần mềm Finhay*, theo đúng và phù hợp với chỉ dẫn của Công ty tại từng thời điểm được công bố trên *Phần mềm Finhay* hoặc Website, hoặc thông báo vào hòm thư điện tử đã đăng ký của *Người dùng*.
4. Trên cơ sở *Người dùng* tuân thủ các quy định của *Hợp đồng* này và các thỏa thuận khác với Công ty, khi *Người dùng* yêu cầu rút Vốn *hợp tác kinh doanh*, Công ty sẽ chuyển tiền vào Tài khoản Ngân hàng của *Người dùng*; tài khoản ví điện tử hoặc bất kỳ tài khoản nào khác theo yêu cầu của *Người dùng* và được Finhay cho phép thực hiện.
5. Để phục vụ *Hợp tác kinh doanh*, Công ty có toàn quyền quyết định sử dụng một số Tính năng, công việc hay thông tin có tính Phí trên *Phần mềm Finhay* hoặc của Công ty hoặc của bên thứ ba.



Điều 3. Đóng góp

1. Đóng góp của các Bên vào Hợp tác kinh doanh:

- a. *Người dùng* góp tài sản bằng tiền mặt bằng cách chuyển tiền trực tiếp vào *Tài khoản tiền Kinh doanh* của *Công ty* hoặc chuyển tiền thông qua *Đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ* hoặc bằng các hình thức khác được *Công ty* chấp nhận.
- b. *Công ty* đóng góp (i) *Quyền đăng nhập Hệ thống phần mềm tương ứng với UID*, (ii) kiến thức, kinh nghiệm và bí quyết của mình để thiết lập các *Danh sách Sản phẩm tài chính* và (iii) công sức chọn lựa, liên lạc và làm việc với *Đơn vị quản lý đầu tư* và các *bên thứ ba khác* phục vụ cho *Hợp tác kinh doanh*. Để làm rõ thêm, việc đóng góp *Quyền đăng nhập Hệ thống phần mềm tương ứng với UID* của *Công ty* không đồng nghĩa với việc *Người dùng* sẽ được sử dụng các *Tính năng* trên *Hệ thống phần mềm* mà không phải trả *Phí*. *Công ty* vẫn có quyền thu các *Phí* phát sinh từ việc sử dụng các *Tính năng* trên *Hệ thống phần mềm*.

2. Các *Sản phẩm tài chính* có thể được mang tên sở hữu bởi *Công ty* hoặc bởi *Đơn vị quản lý đầu tư thông qua Ngân hàng lưu ký*, tuy nhiên *Người dùng* vẫn là người hưởng lợi đối với các *Sản phẩm tài chính* mà *Người dùng* sử dụng. *Công ty* có quyền áp dụng bù trừ/cấn trừ *Sản phẩm tài chính* giữa *Người dùng* và *Người dùng khác* hoặc các nghiệp vụ khác để phục vụ việc *Hợp tác kinh doanh* và phù hợp với các quyết định đầu tư, tích lũy hợp lệ của *Người dùng*.

3. Tất cả các tài sản của *Công ty* không được ghi nhận là tài sản *Hợp tác kinh doanh* bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở tài sản hữu hình và tài sản vô hình như quyền sở hữu công nghệ, bí mật kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, ... thuộc quyền sở hữu riêng của *Công ty* và không nằm trong tài sản *Hợp tác kinh doanh* hay tài sản chung với *Người dùng*.

Điều 4. Thời gian hợp tác

Thời gian hợp tác được tính từ thời điểm *Người dùng* đăng ký *Tài khoản Người dùng* tại trang chủ chính thức hoặc đăng ký tài khoản trên *Phần mềm Finhay* cho tới thời điểm xảy ra các trường hợp như được quy định tại Điều 11 *Hợp đồng* này.



Điều 5. Phân chia Doanh thu và lãi/lỗ

1. Hàng tháng, không phụ thuộc vào mức lợi nhuận/ lỗ trên phần *Vốn hợp tác kinh doanh* của Người dùng, *Công ty* có quyền nhận được Doanh thu cố định từ *Vốn hợp tác kinh doanh* là một khoản tiền và không lớn hơn 99.000 VND tùy thuộc vào *Thứ hạng* của Người dùng. Khoản tiền này được thu vào ngày đầu tiên trong tháng, và có chi tiết trong lịch sử giao dịch.
2. Đồng thời, các Bên có thể thỏa thuận về việc phân chia các khoản lợi nhuận dựa trên từng Sản phẩm tài chính cụ thể phù hợp với loại tài sản Hợp tác kinh doanh mà Công ty/ Người dùng đóng góp.
3. Trong trường hợp đối với một số Sản phẩm tài chính được Công ty hoặc một bên thứ ba bất kỳ đề cập đến lợi nhuận hoặc lợi nhuận kỳ vọng, Công ty có quyền được nhận mọi khoản tiền, lợi nhuận chênh lệch (nếu có) giữa lợi nhuận thực tế và lợi nhuận/lợi nhuận kỳ vọng đã được đề cập.
4. Đối với mỗi Tài khoản Người dùng, tại từng thời kỳ, sau khi đã trừ đi (i) Doanh thu cố định phân chia cho Công ty như đã quy định ở trên, (ii) các chi phí liên quan đến Phí để phục vụ Hợp tác kinh doanh, và (iii) Thuế TNCN tương ứng liên quan đến thu nhập từ Hợp tác kinh doanh, Người dùng sẽ được nhận toàn bộ doanh thu và lãi/lỗ còn lại.

Điều 6. Phí

Người dùng đồng ý cho phép Công ty toàn quyền sử dụng *Vốn hợp tác kinh doanh* để thanh toán mọi Phí liên quan và/hoặc phục vụ cho *Hợp tác kinh doanh*, bao gồm cả Phí cho các Tính năng, dịch vụ, công việc, thông tin được cung cấp trên Phần mềm Finhay, hoặc của Công ty hoặc của bên thứ ba, do Công ty toàn quyền quyết định và có thông báo trước tới Người dùng. Các khoản Phí và mức Phí sẽ do Công ty toàn quyền quyết định và công bố tại từng thời kỳ trên Trang chủ chính thức.

Điều 7. Nghĩa vụ thuế

1. Công ty thực hiện khấu trừ một phần tiền mà Công ty cho rằng là hợp lý và phù hợp với quy định pháp luật trước khi phân bổ doanh thu và lãi/lỗ cho Người dùng để thực hiện đóng thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của Người dùng tại từng thời điểm Người dùng (i) thu hồi *Vốn hợp tác kinh doanh*, hoặc (ii) nhận lãi, cổ tức, trái tức (nếu có) từ Sản phẩm tài chính, hoặc (iii) rút/nhận tiền, tiền lãi, lợi tức hoặc lợi nhuận khác.



2. Công ty sẽ áp dụng các mức thuế và hình thức kê khai thuế TNCN mà Công ty cho rằng tương đồng và phù hợp nhất. Nếu có các hướng dẫn cụ thể của các Cơ quan nhà nước liên quan đến mức thuế TNCN, Công ty sẽ thực hiện truy thu hoặc hoàn trả tiền thuế đã thu thiếu hoặc thừa (nếu có) cho Người dùng.
3. Nghĩa vụ thuế của Công ty sẽ do Công ty tự kê khai và chịu trách nhiệm.

Điều 8. Nguyên tắc thu chi

1. Mọi khoản thu chi cho hoạt động *Hợp tác kinh doanh* đều phải được ghi chép rõ ràng, đầy đủ và chính xác trên Tài khoản Người dùng và Hệ thống phần mềm.
2. Doanh thu phát sinh có thể xảy ra và xảy ra bởi các trường hợp sau đây:
 - a. Cổ tức, trái tức, tiền lãi được phát sinh từ *Sản phẩm tài chính*.
 - b. Các khoản thu nhập khác.
3. Trong trường hợp có doanh thu phát sinh, Công ty sẽ có trách nhiệm hạch toán vào Tài khoản Người dùng.
4. Chi phí phát sinh có thể xảy ra và xảy ra bởi các trường hợp sau đây:
 - a. Các khoản phí được quy định tại Điều 6 *Hợp đồng* này;
 - b. Lỗ vì kết quả hoạt động từ các *Sản phẩm tài chính*;
 - c. Chi phí khác.
5. Trong trường hợp sau khi chuyển Vốn Hợp Tác Kinh Doanh cho Công ty nhưng Người dùng chưa chọn lựa loại Sản phẩm tài chính để đầu tư thì Người dùng đồng ý để Công ty giữ và ghi nhận khoản Vốn Hợp Tác Kinh Doanh này của Người dùng tại Tài khoản tiền kinh doanh của Công ty và khoản Vốn Hợp Tác Kinh Doanh này vẫn sẽ được Finhay ghi nhận tại Tài khoản Người dùng để Người dùng theo dõi và quyết định đầu tư khi xác định được nhu cầu phù hợp. Để làm rõ, Finhay không có nghĩa vụ trả lãi, lợi nhuận phát sinh đối với phần Vốn Hợp Tác Kinh Doanh Finhay giữ của Người dùng theo quy định tại Điều khoản này.
6. Tài khoản tiền kinh doanh của Công ty được giám sát được bởi Đơn vị giám sát. Mọi khoản rút tiền, chuyển tiền trên Tài khoản tiền kinh doanh của Công ty đều phải được Đơn vị giám sát kiểm soát và phê duyệt.



Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty

1. Quyền của Công ty

- a. Được phân chia doanh thu theo Điều 5 của *Hợp đồng* này và thu các loại Phí theo quy định tại Điều 6 *Hợp đồng* này;
- b. Theo như đánh giá rủi ro của Công ty, căn cứ theo biến động thị trường, bản chất của sản phẩm *Hợp Tác Kinh Doanh* dự kiến triển khai, Công ty có thể có những loại trừ, hạn chế phù hợp với đối tượng Người dùng có thể tham gia *Hợp Tác Kinh Doanh* với các sản phẩm cụ thể. Những hạn chế, chính sách chi tiết sẽ được thông báo tới Người dùng trước khi triển khai sản phẩm *Hợp Tác Kinh Doanh*.
- c. Được quyền từ chối tham gia *Hợp Tác Kinh Doanh* với *Người dùng* nếu *Người dùng* vi phạm bất kỳ điều khoản nào của *Hợp đồng* này và/hoặc *Điều khoản sử dụng tính năng* và/hoặc thỏa thuận khác với Công ty;
- d. Được *Người dùng* đồng ý để Công ty trực tiếp hoặc uỷ quyền cho bên thứ ba do Công ty thông báo tới Người dùng để đại diện đứng chủ sở hữu các *Sản phẩm tài chính*;
- e. Nhằm đảm bảo lợi ích của các Bên trong quá trình triển khai *Hợp đồng hợp tác kinh doanh*, Công ty có quyền chủ động lựa chọn các *Sản phẩm tài chính* phù hợp theo quyết định sử dụng *Tính năng Finhay* của Người dùng;
- f. Được toàn quyền quyết định các vấn đề, bao gồm nhưng không giới hạn về *Đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ, Đơn vị cung cấp dịch vụ chi hộ, Tài khoản giao dịch Sản phẩm tài chính, Tài khoản tiền kinh doanh* của Công ty, *Danh mục Sản phẩm tài chính, Phí, Đơn vị giám sát, ...* nhằm mục tiêu phục vụ cho hoạt động liên quan đến *Hợp đồng hợp tác kinh doanh* này;
- g. Được toàn quyền quyết định việc hợp tác với các *Đối tác* cũng đồng thời cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới *Người dùng* nhằm phối hợp, liên kết sản phẩm để *Người dùng* có thể sử dụng *Tính năng* của *Phần mềm Finhay* một cách toàn diện, thuận tiện, mang đến hiệu quả tối đa cho quá trình *Hợp tác kinh doanh*.
- h. Được toàn quyền quyết định đối với số tiền được chuyển vào *Tài khoản tiền Kinh doanh* khi *Người dùng* chuyển tiền không đúng theo các hướng dẫn, quy định của Finhay được công bố công khai tới Người dùng thông qua *Phần mềm Finhay*.
- i. Đại diện nhận và thực hiện việc phân chia cổ tức (nếu có) hay lãi suất (nếu có) từ các *Sản phẩm tài chính* tới *Người dùng*.



- j. Rà soát, kiểm định và xác nhận thông tin *Người dùng*, yêu cầu *Người dùng* cung cấp các thông tin mà *Công Ty* thấy cần thiết nhằm đảm bảo *Người dùng* không sử dụng *Phần mềm Finhay* như một hình thức rửa tiền hoặc để ngăn ngừa các hành vi phạm pháp khác;
- k. Trừ khi có quy định cụ thể khác, *Công ty* có quyền thực hiện các quyền, công việc, và nghĩa vụ của mình được quy định tại *Hợp đồng* này mà không cần có sự chấp thuận trước của *Người dùng*.
- l. Trong quá trình khi *Người dùng* tham gia *Hợp Tác Kinh Doanh* với *Finhay* và có những biểu hiện bất thường, hay khi có những sự kiện, vấn đề có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của *Công ty*, bên thứ ba và/hoặc xã hội cộng đồng, *Công ty* có quyền áp dụng những quyền hạn, hạn chế liên quan tới *Người dùng*, *Tài khoản Người dùng* (bao gồm cả việc phong tỏa *Tài khoản Người dùng*) và thông báo tới cơ quan quản lý cần thiết, đồng thời chấm dứt *Hợp đồng* với *Người dùng*.
- m. *Công ty* có quyền chuyển giao, ủy quyền, và/hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ nào của mình theo *Hợp đồng* này.
- n. Việc *Công ty* chưa thực hiện quyền của mình theo *Hợp đồng* này sẽ không được hiểu và diễn dịch như là việc từ bỏ quyền đó. *Công ty* có thể thực hiện quyền của mình tại bất kỳ thời điểm nào thích hợp sau đó.
- o. *Công ty* không chịu bất kỳ trách nhiệm phát sinh trong trường hợp *Người dùng* không thực hiện các thao tác trên *Hệ thống phần mềm* và *Phần mềm Finhay* theo đúng và phù hợp với chỉ dẫn của *Công ty* tại từng thời điểm được công bố trên *Phần mềm Finhay* hoặc *Website*, hoặc thông báo vào hòm thư điện tử đã đăng ký của *Người dùng*.
- p. Trong trường hợp, *Người dùng* thực hiện các thao tác không đúng hoặc không phù hợp với chỉ dẫn của *Công ty*, theo toàn quyền quyết định của *Công ty*, các thao tác này sẽ bị (i) *Công ty* từ chối hoặc (ii) *Công ty* thay thế bằng các thao tác mặc định khác như đã công bố trên *Phần mềm Finhay* hoặc *Website*, hoặc thông báo vào hòm thư điện tử đã đăng ký của *Người dùng*.
- q. Từ chối cung cấp mọi thông tin mà *Công ty* cho rằng là bí mật kinh doanh của *Công ty*, kể cả khi bí mật kinh doanh này có được sử dụng để phục vụ *Hợp tác kinh doanh*.
- r. Có toàn quyền sử dụng và định đoạt các tài sản do mình đứng tên (bao gồm cả tài sản có liên quan hoặc phát sinh từ *Hợp tác kinh doanh*), mà không cần thông báo hay xin chấp thuận của *Người dùng*.



- s. Yêu cầu *Người dùng* thực hiện thủ tục định danh thông tin cá nhân trong quá trình sử dụng *Phần mềm Finhay* theo yêu cầu của *Công ty* tại từng thời điểm.
- t. Căn cứ theo uỷ quyền và xác nhận của *Người dùng* trên *Phần mềm Finhay*, *Công ty* được quyền chuyển khoản *Vốn Hợp Tác Kinh Doanh* mà *Người dùng* rút vào tài khoản cho bên thứ ba nhằm thực hiện các mục đích hợp pháp của *Người dùng*. Đồng thời, căn cứ theo uỷ quyền và xác nhận của *Người dùng*, *Công ty* có thể đại diện nhận các khoản tiền từ bên thứ ba chi trả cho *Người dùng* và ghi nhận vào *Vốn Hợp Tác Kinh Doanh*.
- u. Chấm dứt *Hợp đồng* và xử lý tài sản của *Người dùng* theo quy định chấm dứt *Hợp đồng* đối với *Tài khoản của Người dùng* trong trường hợp bao gồm nhưng không giới hạn: trường hợp *Người dùng* không thực hiện thủ tục định danh thông tin cá nhân theo yêu cầu của *Công ty*; trường hợp *Người dùng* vi phạm nghiêm trọng các điều khoản sử dụng của *Finhay*, đã được *Finhay* thông báo trước đối với hành vi vi phạm.

2. Nghĩa vụ của Công ty

- a. Đảm bảo tính minh bạch trong cung cấp thông tin cho *Người dùng*;
- b. Đảm bảo độ bảo mật và ổn định của *Hệ thống phần mềm*;
- c. Thực hiện việc cập nhật *Hệ thống phần mềm* khi cần thiết để nâng cấp chất lượng và trải nghiệm sử dụng *Phần mềm Finhay* của *Người dùng*;
- d. Phân chia doanh thu và lãi/lỗ với *Người dùng* theo quy định tại Điều 5 *Hợp đồng* này;
- e. Định kỳ cập nhật kết quả hoạt động liên quan tới *Hợp tác kinh doanh* tới *Người dùng* theo hình thức và nội dung mà *Công ty* cho rằng là phù hợp nhất;
- f. Hàng năm, *Công ty* phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bởi 01 trong 04 công ty kiểm toán sau: (i) Ernst & Young; (ii) KPMG; (iii) PwC; (iv) Deloitte.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Người dùng

1. Quyền của Người dùng

- a. Là người hưởng lợi từ các *Sản phẩm tài chính* mà mình đầu tư. *Người dùng* xác nhận sẽ không nhận hưởng lợi dưới hình thức khác ngoài tiền, trừ khi *Công ty* có đồng ý khác;



- b. Trong trường hợp Công ty phá sản, nếu pháp luật cho phép, *Người dùng* có thể đề nghị Đơn vị quản lý đầu tư phân chia lại một phần hoặc toàn bộ vốn và/hoặc tài sản phát sinh từ *Hợp tác kinh doanh*, theo danh sách, thông tin và dữ liệu mà *Đơn vị quản lý đầu tư* đã được cung cấp tại thời điểm gần nhất, cũng như điều kiện và tính khả thi tại thời điểm đó.
- c. Được quyền góp vốn và rút vốn vào *Hợp tác kinh doanh* thông qua *Phần mềm Finhay* phù hợp với chính sách của *Finhay* và được thông báo tới *Người dùng* từng thời kỳ;
- d. Được nhận các báo cáo về Tài khoản *Người dùng* theo định kỳ hàng tháng theo nội dung và hình thức mà Công ty cho rằng là phù hợp;
- e. Được quyền uỷ quyền cho Công ty chuyển khoản Vốn *Hợp Tác Kinh Doanh* mà *Người dùng* rút cho bên thứ ba để chi trả cho các nghĩa vụ tài chính hợp pháp của *Người dùng*, đồng thời uỷ quyền cho Công ty nhận khoản chi trả từ bên thứ ba để ghi nhận thành Vốn *Hợp Tác Kinh Doanh*;
- f. Được sử dụng các Tính năng khác trên *Phần mềm Finhay* nếu đáp ứng điều kiện để sử dụng các Tính năng này.

2. Nghĩa vụ của Người dùng

- a. Có trách nhiệm đảm bảo tính hợp pháp của *Vốn hợp tác kinh doanh* của *Người dùng* và thực hiện chuyển tiền tới Tài khoản tiền kinh doanh của Công ty;
- b. Sử dụng *Phần mềm Finhay* của Công ty làm nơi thực hiện giao dịch và các hoạt động liên quan khác trên *Phần mềm Finhay* và công nhận các thao tác trên *Phần mềm Finhay* là thao tác hợp lệ, hợp pháp và có quyền hạn ngang với việc sử dụng giấy tờ. *Người dùng* công nhận sử dụng và thực hiện các thao tác trên hệ thống thay cho chữ ký bằng tay (chữ ký tươi) của *Người dùng*;
- c. Thực hiện các thao tác trên *Phần mềm Finhay* theo đúng và phù hợp với chỉ dẫn của Công ty tại từng thời điểm được công bố trên *Phần mềm Finhay* hoặc Website, hoặc thông báo vào hòm thư điện tử đã đăng ký của *Người dùng*.
- d. Xác nhận đồng ý với các điều khoản của Hợp đồng khi mở tài khoản, tại thời điểm *Người dùng* xác nhận đồng ý, Hợp đồng này có hiệu lực và có giá trị như bản Hợp đồng có chữ ký trực tiếp của *Người dùng*.
- e. Chấp nhận toàn bộ kết quả hoạt động của các Sản phẩm tài chính;
- f. Đồng ý ủy thác số Vốn *hợp tác kinh doanh* của *Người dùng* thông qua Công ty tới Đơn vị quản lý đầu tư;



- g. Đảm bảo các thông tin cá nhân và các thông tin khác cung cấp trên *Hệ thống phần mềm* và *Phần mềm Finhay* là chính xác. *Người dùng* chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do việc cung cấp thông tin không chính xác gây ra;
- h. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về quyền và khả năng sử dụng *Tài khoản Người dùng* trên *Phần mềm Finhay*. *Công Ty* không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các hệ quả phát sinh từ việc người khác thao tác trên *Tài khoản Người dùng*.
- i. Đồng ý trả *Phí* trực tiếp từ tài khoản của mình bằng phương thức chuyển đổi trực tiếp *Sản phẩm tài chính* ra số tiền tương ứng;
- j. Ủy quyền cho *Công ty* thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào, và đưa ra bất kỳ và toàn bộ quyết định nào liên quan đến việc tìm kiếm, đàm phán, giao kết, thi hành các hợp đồng, cam kết và/hoặc thỏa thuận cần thiết hoặc phù hợp cho việc thực hiện *Hợp tác kinh doanh*. Điều khoản này có tính chất như một văn bản ủy quyền của *Người dùng*.
- k. Không thực hiện bất kỳ hành động nào gây ra, hoặc có nguy cơ gây ra, bất kỳ sự can thiệp, cản trở hoặc hạn chế nào đối với hoạt động *Hợp tác kinh doanh*.
- l. Thực hiện bất kỳ và toàn bộ nghĩa vụ của *Người dùng*, cũng như hợp tác để *Công ty* có thể thực hiện bất kỳ và toàn bộ quyền và nghĩa vụ của *Công ty*, phát sinh từ *Hợp đồng* này một cách thiện chí và trung thực nhằm đạt được mục đích của việc giao kết *Hợp đồng* và *Hợp tác kinh doanh*.
- m. Đã đọc và hiểu một cách cẩn trọng và rõ ràng, cũng như đồng ý và chịu ràng buộc bởi bất kỳ và toàn bộ các điều khoản của *Hợp đồng* này và *Điều khoản sử dụng tính năng*.
- n. Không được chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình tại *Hợp đồng* này cho một bên thứ ba.
- o. Thường xuyên kiểm tra các thông báo của *Công ty* để bảo đảm cập nhật với những bổ sung, thay đổi nội dung *Hợp đồng* này và/hoặc mọi quy định, thỏa thuận, văn bản khác. Sau 24 giờ kể từ khi thông báo chính thức tại *Phần mềm Finhay* về việc những bổ sung, thay đổi nội dung *Hợp đồng* này và/hoặc mọi quy định, thỏa thuận, văn bản khác, *Người dùng* vẫn tiếp tục sử dụng *Phần mềm Finhay* thì được hiểu rằng *Người dùng* đã đồng ý với những thay đổi trên.



- p. Thường xuyên kiểm tra, đọc và hiểu các thông tin, nội dung, và thao tác liên quan đến *Hợp tác kinh doanh* tại mọi thời điểm được công bố trên *Phần mềm Finhay* hoặc *Website*, hoặc thông báo vào hòm thư điện tử đã đăng ký của *Người dùng*.
- q. Thực hiện thủ tục định danh thông tin cá nhân trong quá trình sử dụng *Phần mềm Finhay* theo yêu cầu của *Công ty* tại từng thời điểm.
- r. *Người dùng* chịu trách nhiệm cá nhân cao nhất trong việc thực hiện quy định của *Hợp đồng* này. Việc mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của *Hợp đồng* này của *Người dùng* vì bất kỳ lý do gì và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không làm giảm trừ nghĩa vụ của *Người dùng* trong việc thực hiện quy định của *Hợp đồng* này.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. *Hợp đồng* này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a. Khi *Công ty* từ chối tham gia *Hợp Tác Kinh Doanh* theo điểm c, Khoản 1 Điều 9 *Hợp đồng* này.
 - b. Khi *Người dùng* không tuân thủ/ vi phạm các quy định tại Điều khoản sử dụng tính năng dẫn đến bị xóa, vô hiệu, thu hồi *Tài khoản Người dùng*.
 - c. Khi *Tài khoản Người dùng* không hoạt động hoặc không có tiền hay tài sản trong khoảng thời gian lớn hơn *Thời gian ngủ đông*, *Công ty* có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt *Hợp đồng* này.
 - d. Khi *Công ty* chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - e. *Công ty* có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, chấm dứt *Hợp đồng* này khi có *Sự Kiện Bất Khả Kháng*.
 - f. Theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 9 *Hợp đồng* này.
 - g. Theo các trường hợp khác do pháp luật quy định và cho phép.
2. Quyền lợi *Người dùng* trong trường hợp chấm dứt hợp đồng
 - a. Trường hợp *Hợp đồng* chấm dứt theo điểm b, c và d Khoản 1 Điều 11 của *Hợp đồng* này thì số tiền của *Người dùng* có trong tài khoản công ty sẽ được hoàn trả tới *Tài khoản ngân hàng* của *Người dùng* đã đăng ký tại hệ thống *Công ty* sau khi trừ các khoản phát sinh.



- b. Trong các trường hợp khác khi *Hợp đồng* chấm dứt, giá trị tài sản thể hiện trong *Tài khoản Người dùng* mà Người dùng được hưởng lợi sẽ được Công ty toàn quyền quyết định quy đổi ra tiền theo các phương thức sau nhưng vẫn cam kết đảm bảo phần lợi ích Người dùng được thừa hưởng hợp pháp: (i) dựa trên giá trị ròng của Sản phẩm tài chính được xác định tại Phần mềm Finhay vào thời điểm chấm dứt, hoặc (ii) bán hoặc bù trừ Sản phẩm tài chính cho một bên thứ ba khác, hoặc (iii) các phương thức phù hợp và công bằng khác do Công ty quyết định.
 - c. Trong mọi trường hợp khi *Hợp đồng* chấm dứt thì giá trị tài sản trong *Tài khoản Người dùng* chỉ được hoàn trả lại cho Người dùng sau khi đã được khấu trừ phù hợp để bảo đảm xử lý các hệ quả, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm hoặc để bù trừ cho các nghĩa vụ tài chính của Người dùng với Công ty, hoặc theo quyết định bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - d. Các quyền và nghĩa vụ giữa Người dùng và Đối tác (nếu có) được hỗ trợ tiếp cận trên Phần mềm Finhay sẽ được duy trì, chấm dứt, thay đổi theo thỏa thuận giữa Người dùng và Đối tác.
3. Ngay trước hoặc sau khi *Hợp đồng* bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, Công ty có quyền tạm khóa, khóa, hoặc xóa *Tài khoản Người dùng* sau khi thông báo tới Người dùng.

Điều 12. Chữ ký điện tử

1. Khi Người dùng đăng ký tài khoản và ấn vào một trong các nút “Đăng ký”, “Tôi đồng ý”, “Đăng ký bằng Google”, “Đăng ký bằng Facebook”, “Đăng ký bằng số điện thoại” hoặc bất kỳ việc đăng ký hay chấp thuận tham gia Hợp Tác Kinh Doanh hoặc sử dụng Tính năng Finhay theo một cách tương tự, Người dùng đã đồng ý về tính hợp pháp của *Hợp đồng hợp tác kinh doanh* này và hành động trên đã xác định tính pháp lý của giao kết hợp đồng giữa Người dùng và Công ty.
2. Khi Công ty xác nhận việc đăng ký tài khoản Người dùng, Công ty xác nhận tính pháp lý của giao kết hợp đồng giữa Người dùng và Công ty tại *Hợp đồng hợp tác kinh doanh* này.



Điều 13. Liên lạc

1. Trong quá trình *Hợp tác kinh doanh* và thực hiện các thao tác tích lũy trên hệ thống, nếu có gặp bất kỳ sự cố hoặc cần tư vấn hỗ trợ, *Người dùng* tìm câu trả lời cho vấn đề của mình trong mục Các câu hỏi thường gặp. Nếu không tìm được câu hỏi và câu trả lời phù hợp, *Người dùng* có thể gửi yêu cầu vào địa chỉ email của *Công ty* hoặc điền thông tin vào *Form hỗ trợ* để được hỗ trợ và giải đáp thắc mắc.
2. *Công ty* sẽ liên lạc với *Người dùng* thông qua địa chỉ email hoặc thông qua các phương thức liên lạc phù hợp trong trường hợp cần thiết.

Điều 14. Các cam kết khác của *Người dùng*

1. *Người dùng* đồng ý rằng việc truy cập vào *Phần mềm Finhay* có thể bị hạn chế hoặc không khả dụng theo thời gian, bao gồm do bảo trì hoặc cải tiến hệ thống, nhu cầu sử dụng, trục trặc phần mềm hoặc phần cứng hoặc xảy ra ngoài tầm kiểm soát của *Công ty* (bao gồm lỗi của nhà điều hành, khối lượng thị trường và sự biến động, sự cố về điện, sự cố thiết bị, sự cố liên lạc, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, hành động khủng bố và chiến tranh).
2. *Người dùng* đồng ý rằng *Công ty* không bảo đảm rằng *Phần mềm Finhay* sẽ luôn có sẵn hoặc tại bất kỳ thời điểm cụ thể nào hoặc việc truy cập sẽ liên tục hoặc không bị gián đoạn.
3. *Người dùng* đồng ý rằng *Công ty* không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào (bao gồm tổn thất, mất cơ hội, lợi nhuận bị mất và chi phí cho Tính năng thay thế) liên quan đến việc sử dụng, không thể sử dụng, gián đoạn hoặc gián đoạn trong việc thiếu quyền truy cập hoặc hoạt động của hoặc phát sinh liên quan đến *Phần mềm Finhay*.
4. *Người dùng* thừa nhận rằng sẽ thực hiện đúng hướng dẫn thanh toán của *Công ty*. *Người dùng* thừa nhận rằng thông tin nhận dạng không khớp, không chính xác hoặc không đầy đủ về Nguồn tiền của *Người dùng* như theo hướng dẫn thanh toán của *Công ty* có thể dẫn đến việc chuyển khoản *Người dùng* bị từ chối và không được ghi nhận số dư có trên tài khoản của *Người dùng* tại *Phần mềm Finhay*. Ngoài ra trong trường hợp *Người dùng* chuyển khoản với nội dung không chính xác dẫn đến Hệ thống phần mềm ghi nhận số tiền được chuyển đến Tài khoản tiền kinh doanh vào tài khoản của *Người dùng* khác, thì *Công ty* không chịu trách nhiệm trong việc thu hồi khoản tiền đã chuyển nhầm và *Người dùng* khác.
5. *Người dùng* đồng ý rằng, trong trường hợp gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho *Công ty*, *Người dùng* sẽ bồi thường, bồi hoàn các chi phí phát sinh từ và/hoặc liên quan đến thiệt hại đã gây ra cho *Công ty*.



6. Công ty có thể cản trở khoản phạt, khoản bồi thường, bồi hoàn, phần tài sản bị phân bổ thừa, phân bổ nhằm vào *Vốn hợp tác kinh doanh* của Người dùng. Hoạt động này bao gồm việc tạm khóa, khóa tài khoản Người dùng để truy thu những khoản phát sinh nêu trên.
7. Người dùng hiểu, xác nhận và đồng ý rằng các thao tác của mình trên *Phần mềm Finhay* có thể cần một thời gian hợp lý và phù hợp để được tiến hành theo quy định pháp luật, theo các xử lý nội bộ của Công ty. Và do đó, Người dùng chấp nhận các thông tin, nội dung, giá, phí thay đổi (nếu có) kể từ lúc Người dùng thực hiện thao tác, cho đến lúc thao tác được tiến hành.
8. Người dùng cho phép Công ty thu thập, sử dụng, phân tích, chuyển giao cho bên thứ ba là Đối tác của Finhay Thông tin cá nhân của Người dùng nhằm mục đích phát triển các sản phẩm, Tính năng phục vụ cho lợi ích của Người dùng.
9. Người dùng hiểu rằng trong quá trình hợp tác kinh doanh, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật cho Người dùng những thông tin liên quan đến *Tài khoản Người dùng, Sản phẩm tài chính* thông qua *Phần mềm Finhay* cũng như gửi email, tin nhắn hoặc cuộc gọi để giải đáp thắc mắc, chăm sóc khách hàng, quảng bá sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo lợi ích tối đa cho Người dùng. Vậy nên, tại đây Người dùng cam kết đồng ý nhận những thông báo, email, tin nhắn, cuộc gọi... ("*Thông báo*") từ Finhay và sẽ không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào tới Công ty liên quan đến việc gửi, nhận *Thông báo*.
10. Người dùng hiểu và đồng ý rằng mối quan hệ giữa Người dùng và Finhay không phải là việc Finhay cung cấp dịch vụ hay nghiệp vụ nhận ủy thác đầu tư mà chỉ đơn thuần là mối quan hệ hợp tác kinh doanh.
11. Người dùng hiểu và nhận thức rõ *Phần mềm Finhay* là tài sản do Công ty đóng góp trong quá trình *Hợp tác kinh doanh*, tuy nhiên nội dung này không hạn chế việc Công ty có toàn quyền sử dụng *Phần mềm* để kinh doanh hoặc hỗ trợ Người dùng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của Đối tác là các doanh nghiệp được cung cấp sản phẩm, dịch vụ hợp pháp theo pháp luật hiện hành theo quy định tại *Điều khoản sử dụng Tính năng* đính kèm. Việc lựa chọn, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc giao kết các thỏa thuận, hợp đồng với Đối tác trên *Phần mềm Finhay* do Người dùng tự chịu trách nhiệm và loại trừ cho Công ty mọi kiện cáo, trách nhiệm liên quan tới giao dịch song phương của Người dùng và Đối tác.



12. Người dùng hiểu và nhận thức được rằng việc rút Vốn Hợp Tác Kinh Doanh khi Người dùng yêu cầu cần thời gian ghi nhận và xét duyệt hợp lý từ Finhay trước khi chuyển Vốn Hợp Tác Kinh Doanh tới Tài khoản Ngân hàng của Người dùng hoặc chuyển Vốn Hợp Tác Kinh Doanh đầu tư vào Sản phẩm tài chính khác. Trong trường hợp Người dùng có yêu cầu rút/ chuyển Vốn Hợp Tác Kinh Doanh ngay lập tức hoặc nằm ngoài thời hạn Công ty cần để hoàn thành việc điều chuyển Vốn Hợp Tác Kinh Doanh theo yêu cầu của Người dùng thì Người dùng đồng ý chi trả các khoản Phí liên quan cho Công ty theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.
13. Người dùng hiểu và nhận thức rõ việc thực hiện *Hợp đồng* này sẽ được gắn liền với việc *Người dùng* tuân thủ các điều khoản và điều kiện của *Điều khoản sử dụng Tính năng*.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Nếu có bất kỳ vấn đề khiếu nại, tranh chấp phát sinh thì các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng, hợp tác, các Bên cùng có lợi. Trước tiên, các bên sẽ tự thương lượng, hòa giải để giải quyết tranh chấp. Nếu các Bên không thể tự thương lượng, hòa giải để giải quyết tranh chấp thì sẽ mời bên thứ ba là hòa giải viên thương mại hoặc luật sư để hòa giải tranh chấp phát sinh.
2. Trong trường hợp các Bên trong tranh chấp không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hòa giải trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một Bên trong tranh chấp có thể đưa tranh chấp ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) để giải quyết theo các quy tắc của VIAC có hiệu lực vào thời điểm đề nghị giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (“Quy tắc của VIAC”). Nơi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là Hà Nội. Thủ tục trọng tài sẽ được tiến hành bằng tiếng Việt. Số lượng trọng tài sẽ là 3 (ba) được chỉ định theo Quy tắc của VIAC. Quyết định của trọng tài sẽ là chung thẩm ràng buộc các Bên liên quan và các chi phí liên quan đến trọng tài (bao gồm chi phí thanh toán cho luật sư) sẽ do bên thua chịu.



Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. *Hợp đồng* này có hiệu lực kể từ thời điểm *Người dùng* xác nhận đồng ý với các *Điều khoản sử dụng Tính Năng* khi mở *Tài khoản Người dùng*, và tự động thanh lý khi *Hợp đồng* chấm dứt theo quy định tại *Điều 11*.
2. *Người dùng* đồng ý rằng bằng việc giữ lại tài khoản của Finhay mà không có sự phản đối sau thời gian *Công ty* đăng tải bản *Hợp đồng* mới trên website là đồng nghĩa với việc *Người dùng* đã đồng ý và chấp nhận mọi điều khoản, điều kiện thay đổi của *Hợp đồng*.
3. Không có điều khoản nào trong *Hợp đồng* này được coi là từ bỏ hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của *Công ty*.
4. Trong trường hợp *Công ty* có những thay đổi về điều khoản, điều kiện của *Hợp đồng* thì *Công ty* có trách nhiệm đăng tải những nội dung thay đổi này và toàn bộ nội dung hợp đồng mới trên Website, đồng thời thông báo cho *Người dùng* biết bằng email hoặc đăng thông báo trên *Phần mềm Finhay* ít nhất trước 03 (ba) ngày kể từ thời điểm các điều khoản, điều kiện mới của *Hợp đồng* được áp dụng. Trong trường hợp *Người dùng* không đồng ý với những sửa đổi này thì phải lập tức thông báo cho *Công ty*, nếu *Người dùng* không thông báo về nội dung không đồng ý hoặc tiếp tục sử dụng *Phần mềm Finhay* mặc nhiên đồng nghĩa với việc *Người dùng* đã đồng ý với các sửa đổi.
5. *Hợp đồng* này là một phần không tách rời của *Điều khoản sử dụng tính năng* được đăng tải tại *Trang chủ của Công ty*.
6. Mọi nội dung, thông tin, thông báo, công bố được đăng tải trên *Phần mềm Finhay*, hoặc tới địa chỉ email của *Người dùng* có liên quan tới quyền và nghĩa vụ của các Bên mà *Người dùng* không phản đối và vẫn tiếp tục tham gia *Hợp tác kinh doanh* hoặc sử dụng *Phần mềm Finhay* tại mọi thời điểm được coi là một bộ phận của *Hợp đồng* này.
7. Tất cả các phụ lục đính kèm sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của *Hợp đồng* này, có hiệu lực và được thi hành như *Hợp đồng* này.
8. Nếu có bất kỳ điều khoản hoặc phần điều khoản nào trong *Hợp đồng* này bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện, các điều khoản và phần điều khoản khác trong *Hợp đồng* vẫn giữ nguyên hiệu lực.



Người Dùng

Đã ký

[UID] [Họ Tên]

**Đại diện Công Ty
Tổng Giám đốc**



NGHIÊM XUÂN HUY



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01
HỢP TÁC KINH DOANH SẢN PHẨM TÍCH LŨY TRÊN PHẦN MỀM FINHAY
(Đính kèm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số)

Căn cứ Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Người dùng và Finhay, các Bên thoả thuận về việc cùng hợp tác kinh doanh Sản phẩm Tích lũy trên Phần mềm Finhay với nội dung như sau:

ĐIỀU 1: CÁC THUẬT NGỮ

1. Trừ khi được định nghĩa rõ ràng khác trong Phụ lục 01 này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Phụ lục 01 này sẽ có nghĩa như được quy định cho thuật ngữ đó tại Hợp Đồng.
2. Trong Phụ lục 01 này,
 - **Hợp Đồng:** Là *Hợp đồng hợp tác kinh doanh số được ký kết giữa Công ty Cổ phần Finhay Việt Nam và Người dùng* gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và bản thuyết minh của Hợp Đồng.
 - **Sản phẩm Tích lũy:** là sản phẩm do Finhay sáng tạo, trong đó *Vốn Hợp Tác Kinh Doanh* của Người dùng sẽ được sử dụng để mua các Sản phẩm Tài chính. Sản phẩm Tích lũy hiện nay bao gồm có: Sản phẩm tích lũy không kỳ hạn, Sản phẩm tích lũy có kỳ hạn ba tháng, Sản phẩm tích lũy có kỳ hạn mười hai tháng. Việc thay đổi Sản phẩm Tích lũy và nội dung Sản phẩm tích lũy được thông báo trên Website tại từng thời điểm.
 - **Sản phẩm Tài chính** tại phụ lục này gồm nhưng không giới hạn các sản phẩm đầu tư, sản phẩm tài chính được phát hành hợp pháp... từ các Ngân hàng, tổ chức tài chính, doanh nghiệp do Công ty quyết định đảm bảo theo đúng quy định pháp luật

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP TÁC

Người dùng và Finhay sẽ triển khai hoạt động Hợp Tác Kinh Doanh đối với Sản phẩm Tích lũy như sau:

- a. Người dùng đóng góp Vốn Hợp Tác Kinh Doanh và Finhay đóng góp nền tảng công nghệ để cùng thực hiện đầu tư vào các Sản phẩm tài chính (chúng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi, trái phiếu) được hỗ trợ tiếp cận trên Phần mềm Finhay;
- b. Sau khi Người dùng góp Vốn Hợp Tác Kinh Doanh vào Finhay, Hệ thống phần mềm sẽ tự động phân bổ Vốn Hợp Tác Kinh Doanh để mua Sản phẩm tài chính phù hợp với loại Sản phẩm Tích lũy Người dùng lựa chọn;



- c. Việc đầu tư Vốn Hợp Tác Kinh Doanh vào Sản phẩm Tích lũy do Người dùng đơn phương quyết định, Finhay chỉ là bên cung cấp nền tảng công nghệ để tập hợp chỉ định tích lũy của Người dùng đối với các Sản phẩm Tài chính;
- d. Các công việc khác theo quy định tại Hợp đồng và thỏa thuận giữa Hai Bên trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3: LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH HỢP TÁC KINH DOANH SẢN PHẨM TÍCH LŨY

- 1. Mỗi loại Sản phẩm Tích lũy sẽ được Finhay giới thiệu về thông tin sản phẩm, tỷ lệ lợi nhuận cố định mà Người dùng được hưởng phù hợp với biến động thị trường, khẩu vị rủi ro và chính sách của Finhay từng thời kỳ;
- 2. Finhay/Đơn vị quản lý đầu tư đảm bảo và cam kết về mức lợi nhuận cố định cho Người dùng khi sử dụng Sản phẩm Tích lũy tương ứng với thông báo về mức lợi nhuận được cập nhật trên Website từng thời kỳ;
- 3. Căn cứ theo lựa chọn của Người dùng, lợi nhuận phát sinh từ Sản phẩm Tích lũy có thể được tự động tái tích lũy/tái đầu tư hoặc hoàn trả hàng tháng cho Người dùng vào Tài khoản ngân hàng của Người dùng khi lợi nhuận đạt mức từ 50.000 đồng trở lên/ tháng (hoặc một mức khác do Finhay thông báo từng thời kỳ);
- 4. Căn cứ theo Điều 7 Hợp đồng, Công ty sẽ thực hiện căn trừ thuế TNCN trước khi hoàn trả Vốn hợp tác kinh doanh cho Người dùng như sau: Mức thuế suất 5% với phần lợi nhuận khi Người dùng rút/nhận tiền, tiền lãi, lợi tức hoặc lợi nhuận khác từ *Sản phẩm Tích lũy*.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT PHỤ LỤC 01

- 1. Phụ lục 01 này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt theo các trường hợp được quy định tại Khoản 4.2 Phụ lục này.
- 2. Phụ lục 01 này sẽ được chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a. Hợp Đồng bị chấm dứt;
 - b. Căn cứ theo đánh giá của Công ty, Người dùng không đủ điều kiện để sử dụng Sản phẩm Tích lũy theo quy định tại Phụ lục này và Công ty có toàn quyền loại trừ việc Hợp tác kinh doanh với Người dùng liên quan đến Sản phẩm Tích lũy;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
- 3. Thủ tục giải quyết chấm dứt Phụ lục 01:



Khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt Phụ lục 01, quyền lợi Người dùng sẽ được giải quyết tương ứng như trường hợp Hợp đồng chấm dứt được quy định tại Điều 11 Hợp đồng.

ĐIỀU 5: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Phụ lục 01 này được diễn giải và áp dụng cùng với Hợp Đồng, tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh, không thể tách rời và có giá trị ràng buộc Các Bên. Các nội dung không được quy định trong Phụ lục 01 này sẽ tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng.
2. Nếu có bất kì nội dung nào mâu thuẫn giữa quy định tại Phụ lục 01 và Hợp Đồng, thứ tự ưu tiên áp dụng như sau:
 - a. Phụ lục 01 này;
 - b. Hợp Đồng.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Phụ lục 01 này có hiệu lực kể từ ngày có hiệu lực của Hợp đồng. Tại thời điểm yêu cầu Finhay cấp Tài khoản Người dùng, Người dùng cam kết đã đọc, hiểu rõ, nhất trí với toàn bộ nội dung tại Phụ lục 01 này./.



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

HỢP TÁC KINH DOANH SẢN PHẨM CHỨNG KHOÁN TRÊN PHẦN MỀM FINHAY (Đính kèm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số)

Căn cứ Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Người dùng và Finhay, Các Bên thoả thuận về việc cùng Hợp tác kinh doanh Sản phẩm Chứng khoán trên Phần mềm Finhay với nội dung như sau:

ĐIỀU 1: CÁC THUẬT NGỮ

1. Trừ khi được định nghĩa rõ ràng khác trong Phụ lục 02 này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Phụ lục 02 này sẽ có nghĩa như được quy định cho thuật ngữ đó tại Hợp Đồng.
2. Trong Phụ lục 02 này,
 - **Hợp Đồng:** là Hợp đồng hợp tác kinh doanh số được ký kết giữa Finhay và Người dùng gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và bản thuyết minh của Hợp Đồng.
 - **Tài khoản Chứng khoán:** là tài khoản giao dịch chứng khoán do Công ty Chứng khoán cấp cho Người dùng để giao dịch các loại chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán.
 - **Sản phẩm Chứng khoán:** là sản phẩm Hợp tác kinh doanh giữa Finhay với Người dùng, trong đó, Vốn hợp tác kinh doanh của Người dùng sẽ được sử dụng để mua các Sản phẩm Tài chính được phép giao dịch trên thị trường.
 - **Sản phẩm Tài chính** tại Phụ lục này bao gồm các loại chứng khoán được phép giao dịch trên thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh, các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.
 - **Công ty Chứng khoán:** là doanh nghiệp được thành lập và cấp phép hoạt động bởi Ủy ban chứng khoán, là đối tác của Finhay, phối hợp với Finhay cung cấp Sản phẩm Chứng khoán cho Người dùng.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP TÁC

Người dùng và Finhay sẽ triển khai hoạt động Hợp tác kinh doanh đối với Sản phẩm Chứng khoán như sau:

- a. Người dùng góp Vốn hợp tác kinh doanh và Finhay đóng góp nền tảng công nghệ để thông qua đó Người dùng thực hiện các chỉ định đầu tư trực tiếp đối với Sản phẩm Tài chính.



- b. Sau khi Người dùng đăng ký, Người dùng có quyền góp Vốn hợp tác kinh doanh vào Finhay thông qua các hình thức chuyển tiền được Finhay chấp thuận từng thời kỳ, bao gồm cả việc điều chuyển tiền tại Tài khoản chứng khoán cho Finhay phù hợp với quy định pháp luật. Phần mềm Finhay, theo chỉ định của Người dùng sau khi ghi nhận Vốn Hợp tác kinh doanh sẽ thực hiện mua các Sản phẩm Tài chính phù hợp với chỉ định đầu tư của Người dùng.
- c. Việc đầu tư Vốn hợp tác kinh doanh vào Sản phẩm Chứng khoán do Người dùng đơn phương quyết định, Finhay là bên cung cấp nền tảng công nghệ để cung cấp thông tin, tập hợp chỉ định đầu tư, ghi nhận đầu tư và thay mặt Người dùng thực hiện các chỉ định đầu tư đối với Sản phẩm Chứng khoán.
- d. Các công việc khác theo quy định tại Hợp Đồng và thỏa thuận giữa Hai Bên trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3: LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH HỢP TÁC KINH DOANH SẢN PHẨM CHỨNG KHOÁN

- 1. Finhay sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin của Sản phẩm Tài chính tới Người dùng theo đúng thông tin trên thị trường và thông tin do Finhay đề xuất (nếu có) để Người dùng chủ động cân nhắc thực hiện lệnh đầu tư với Sản phẩm Tài chính phù hợp. Để tránh hiểu nhầm, Người dùng hiểu và đồng ý rằng mọi thông tin, tư vấn, hoặc đề xuất của Finhay trong quá trình ký kết và thực hiện Phụ lục này chỉ mang tính chất tham khảo. Người dùng hoàn toàn tự chịu mọi trách nhiệm về các quyết định của mình khi đưa ra quyết định đầu tư dựa trên các thông tin, tư vấn, hoặc đề xuất trên.
- 2. Lợi nhuận và/hoặc rủi ro phát sinh từ hoặc liên quan đến tài sản của Người dùng khi sử dụng Sản phẩm Chứng khoán sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của Người dùng và biến động của thị trường tài chính. Finhay và/hoặc Công ty Chứng khoán không đảm bảo hoặc đưa ra cam kết đối với bất kỳ khoản lợi nhuận nào cho Người dùng khi sử dụng Sản phẩm Chứng khoán.
- 3. Người dùng thừa nhận và đồng ý tuân thủ những hướng dẫn, quy định của Finhay và/hoặc Công ty Chứng khoán liên quan tới việc giao dịch Sản phẩm Tài chính thông qua Tài khoản Chứng khoán với Công ty Chứng khoán và thông qua Hợp Đồng trên Phần mềm Finhay.
- 4. Căn cứ theo Điều 7 Hợp Đồng, Công ty sẽ thực hiện khấu trừ thuế TNCN trước khi hoàn trả Vốn hợp tác kinh doanh cho Người dùng như sau: Mức thuế suất 0.1% trên tổng giá trị thực hiện giao dịch của Người dùng áp dụng với Sản phẩm Chứng khoán. Đồng thời, khi bán các loại chứng khoán là cổ tức, chứng khoán thưởng,



ngoài mức thuế suất 0,1%, Người dùng sẽ bị khấu trừ thêm 5% thuế TNCN trên giá trị thực hiện giao dịch của Người dùng phù hợp với quy định pháp luật.

Để nhằm làm rõ, Công ty sẽ áp dụng các mức thuế và hình thức kê khai thuế TNCN mà Công ty cho rằng tương đồng và phù hợp nhất. Nếu có các hướng dẫn cụ thể của các Cơ quan nhà nước liên quan đến mức thuế TNCN, Công ty sẽ thực hiện thông báo, truy thu hoặc hoàn trả tiền thuế đã thu thiếu hoặc thừa (nếu có) cho Người dùng phù hợp với quyết định của Cơ quan có thẩm quyền và đảm bảo lợi ích song phương giữa các Bên.

- Việc nạp, rút Vốn hợp tác kinh doanh đối với Sản phẩm Chứng khoán trên Phần mềm Finhay sẽ tuân thủ theo quy định tại Hợp Đồng, các văn bản hướng dẫn liên quan khác Finhay công bố công khai tới Người dùng trên Phần mềm Finhay và phù hợp với quy định pháp luật.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT PHỤ LỤC 02

- Phụ lục 02 này có hiệu lực kể từ ngày Người dùng xác nhận tham gia Hợp tác kinh doanh Sản phẩm Chứng khoán trên Phần mềm Finhay hoặc tại thời điểm được cấp Tài khoản Chứng khoán theo quy định của Công ty Chứng khoán, tùy theo sự kiện nào đến trước và sẽ chấm dứt hiệu lực theo các trường hợp được quy định tại Khoản 4.2 của Phụ lục này.
- Phụ lục 02 này sẽ được chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - Hợp Đồng bị chấm dứt;
 - Căn cứ theo đánh giá của Công ty, Người dùng không đủ điều kiện để sử dụng Sản phẩm Chứng khoán theo quy định tại Phụ lục này và Công ty có toàn quyền loại trừ việc hợp tác kinh doanh với Người dùng liên quan đến Sản phẩm Chứng khoán;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
- Thủ tục giải quyết chấm dứt Phụ lục 02:

Khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt Phụ lục 02, quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ của Người dùng sẽ được giải quyết tương ứng như trường hợp Hợp Đồng chấm dứt được quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- Phụ lục 02 này được diễn giải và áp dụng cùng với Hợp Đồng, tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh, không thể tách rời và có giá trị ràng buộc Các Bên. Các nội dung không được quy định trong Phụ lục 02 này sẽ tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng.



2. Nếu có bất kì nội dung nào mâu thuẫn giữa quy định tại Phụ lục 02 và Hợp Đồng, thứ tự ưu tiên áp dụng như sau:
 - a. Phụ lục 02 này;
 - b. Hợp Đồng.
3. Nếu bất kỳ điều khoản của Phụ lục này được bất kỳ tòa án hoặc cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền phán quyết là không hợp lệ, hợp pháp hoặc không thể thực thi, hoặc toàn bộ hoặc một phần, thì sự không hợp lệ, hợp pháp hoặc không thể thực thi đó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ, hợp pháp hay khả năng thực thi của các điều khoản còn lại, hoặc bất kỳ phần nào của các điều khoản đó, của Phụ lục này và Hợp Đồng, tất cả các điều khoản như vậy sẽ vẫn có hiệu lực.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Tại thời điểm chấp thuận nội dung Phụ lục, Người dùng cam kết đã đọc, hiểu rõ, nhất trí với toàn bộ nội dung tại Phụ lục 02 này./.